



BECOME A MEMBER OF THE TEAM

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

SPECIFICATION:
In-house standard

BEFORE USE
CAREFULLY READ THE PACKAGE INSERT

COMPOSITION: Each soft capsule contains:
(*Pigeon without colour extractum*) 5:1 ~ 50 mg
eq to 100 mg Uricolic acid

Excipients q.s
~ 1 vialn

INDICATIONS / DOSAGE & ADMINISTRATION / CONTRAINDICATIONS / PRECAUTIONS / OTHER INFORMATION:
Refer to the package insert for use instructions

STORAGE: In dry place, protected from light,
below 30°C

Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Vietnam
Lot WZK 017 St. My Phuong Co., LTD
DANH PHUONG CO., LTD
Pharmaceuticals & Distribution
621 Km Lot, Hoa Thoi, Binh Duong, Viet Nam

Manufactured by:
MEDISON PHARMACEUTICALS JSC

Guzman
(Pygeol african cortex extractum siccum) (1.5:1)... 50 mg
eq. to 1.00 mg of Ursolic acid



Guizman

30 SOFT CAPS,
3 BLISTERS X 10 SOFT CAPS.

Prescription Drug

STY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN
521 An Lợi, Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam
Thay hợp đồng với:
CTY TNHH DƯỢC PHẨM BẮT YI PHU
Lô 172A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Phường
Trịnh Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

ĐỀ XA TÂM TÂY TRỆ EM

Số là SX
Ngày SX
Hạn dùng :
SGK :

[illegible]

30 VIÊN NANG MỀM
3 VI X 10 VIÊN NANG MỀM

GUZMAN
Cao khô vỏ cây *Pygeum africanum*
(*Pygei africana*) cortex extractum siccum (15:1) ... 50 mg
tương đương 1,00 mg Acid ursolic

THUỐC BẠN THEO ĐƠN **X^x**

Guzman
Cao khô và cây *Pygostylis africana*
(*Pygostylis africana* cortex extractum 15:1) ... 50 mg
tương đương 1,00 mg Acid uric

Lần đầu: 22/6/2017

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÀ PHẪU DUYỆT

<https://trungtamthuoc.com/>

SSR

Tên sản phẩm: **GUZMAN**



Tỉ lệ in bằng 100% kích thước thực tế





**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.
Chỉ dùng thuốc này theo sự kê đơn của thầy thuốc**

GUZMAN

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao khô vỏ cây *Pygeum africanum* (*Pygei africana cortex extractum siccum*) (15:1)... 50 mg tương đương 1,00 mg Acid ursolic.

Tá dược: Sáp ong, lecithin, 2-tert-butyl-4-methoxyphenol, dầu đậu nành, gelatin, glycerin, methyl paraben, propyl paraben, sorbitol lỏng, ethyl vanillin, titan dioxyd, màu tartrazin yellow, màu black PN, nước tinh khiết.

Đặc tính dược lực học:

Thực nghiệm cho thấy hiệu quả ức chế của dịch chiết *Pygeum africanum* lên sự tăng sinh ở nguyên bào sợi do tác động của yếu tố b-FGF (yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi tính kiềm), được cho là yếu tố bệnh học tiềm tàng của tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt.

Các dữ liệu cho thấy dịch chiết *Pygeum africanum* không ảnh hưởng tới hoạt động của hormon sinh dục nam.

Đặc tính dược động học:

Hiệu quả của dịch chiết *Pygeum africanum* được đóng góp bởi tất cả các thành phần của nó. Vì vậy không thể thực hiện các nghiên cứu về dược lực học của thuốc, vì tất cả các thành phần của thuốc không thể theo dõi đồng thời qua việc đánh dấu hoặc phân tích sinh học, cũng như không thể có được các dữ liệu về chuyển hóa.

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc được chỉ định trong điều trị rối loạn tiểu tiện do tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt (tăng thể tích tuyến tiền liệt).

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Uống 1 viên x 2 lần/ ngày, tốt nhất trước bữa ăn. Thông thường điều trị trong 6 tuần, có thể kéo dài đến 8 tuần. Liệu trình này có thể lặp lại nếu cần thiết.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Không dùng thuốc cho phụ nữ mang thai, cho con bú và trẻ em.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Tác động của *Pygeum africanum* trên các rối loạn chức năng không loại trừ các kiểm tra y tế thông thường, *Pygeum africanum* không thể thay thế được phẫu thuật khi cần thiết.

Đề xa tầm tay trẻ em.

TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa có tương tác nào được ghi nhận.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chống chỉ định thuốc này cho phụ nữ mang thai, cho con bú.

TÁC ĐỘNG TRÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không có tác động trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm khi gây rối loạn đường tiêu hóa: nôn mửa, táo bón hoặc tiêu chảy.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

Chưa thấy trường hợp quá liều nào được báo cáo.

ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN**

521 An Lợi, Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam.

Theo hợp đồng với: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ**
(DAVI PHARM CO., LTD)

Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: 0650-3567689 Fax: 0650-3567688



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng



PHÓ GIÁM ĐỐC
ĐS. Nguyễn Xuân Phương

